

Bản án số: 121/2026/HS-ST
Ngày 29-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Minh

2. Bà Nguyễn Thị Thoa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Kiều C, sinh năm 1994 tại tỉnh Lào Cai. Số CCCD: 015190000011. Nơi ĐKTT: Thôn C, xã A, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú hiện nay: Số A L13 A tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh T và bà Hà Thị A; có chồng Phạm Đình T1 (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 04/9/2025 đến ngày 13/9/2025 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Hà M, sinh năm 2005 tại Hải Phòng. Số CCCD: 031305005435. Nơi ĐKTT: Thôn T, xã A, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú hiện nay: Số A L13 A tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị M1; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 04/9/2025 đến ngày 13/9/2025 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/9/2025, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H cùng Công an phường A, kiểm tra nơi ở của Nguyễn Thị Kiều C và Nguyễn Hà M tại nhà số A L A tổ dân phố V, phường A. Cả hai khai nhận cùng ở với nhau để bán ma túy kiếm lời, sau đó chỉ chỗ cho Cơ quan Công an thu giữ tại tủ quần áo trong phòng ngủ của C 01 hộp giấy bên ngoài ghi chữ Vagiflux, bên trong có 02 túi nilon màu trắng kích thước 8,5x14 cm, đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu QT01); 01 túi nilon màu trắng kích thước 7x11 cm bên trong chứa 24 viên nén màu vàng hình lục giác một mặt có logo “TMT” (mẫu QT02); trên đầu giường của C 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng gói chất bột màu trắng (mẫu QT03); 01 bọc giấy màu trắng bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng gói chất bột màu trắng (mẫu QT04); trên bàn đầu giường ngủ của C 01 túi màu đen có khóa kéo, bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước 2x2 cm có 01 mảnh viên nén màu xanh và 01 mảnh viên nén màu vàng (mẫu QT05). T2 trong ngăn kéo bàn để ở góc phòng ngủ của M 01 túi nilon màu trắng kích thước 8,5x14 cm bên trong có 03 viên nén màu vàng hình lục giác, một mặt có lô gô “TMT” (mẫu QT06). Thu của C 03 điện thoại di động (01 Iphone màu vàng; 01 Iphone màu đen; 01 Redmi màu trắng mặt sau bị vỡ nứt); 01 căn cước công dân số 015194000011. T2 của M 01 điện thoại di động Iphone màu trắng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Kiều C, thu giữ dưới gầm giường phòng ngủ 01 căn điện tử màu đen; 01 quyển sổ bìa màu hồng; trên kệ phòng khách 01 túi nilon đựng nhiều vỏ nilon màu trắng kích thước 8,5x14cm; 02 thẻ nhớ SanDisk 64GB của 02 camera lắp tại cửa trước, cửa sau nhà C.

Kết luận giám định số 890/KL-KTHS ngày 12/9/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,30 gam, loại: Ketamine. Các viên nén màu vàng của mẫu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 12,76 gam, loại: Methamphetamine, MDMA và Ketamine. Chất bột màu trắng của mẫu QT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,22 gam, loại: Ketamine. Chất bột màu trắng của mẫu QT04 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,16 gam, loại: Ketamine. Mảnh viên nén màu xanh của mẫu QT05A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,28 gam, loại: Methamphetamine, MDMA và Ketamine. Mảnh viên nén màu vàng của mẫu QT05B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,28 gam, loại: Methamphetamine, MDMA và Ketamine. Các viên nén màu vàng của mẫu QT06 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,60 gam, loại: Methamphetamine, MDMA và Ketamine.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Kiều C, Nguyễn Hà M khai nhận: Chính thuê nhà số A L A tổ dân phố V, phường A, từ tháng 5 năm 2025 để làm dịch vụ spa và bán mỹ phẩm, cùng ở có bạn trai là Lê Trung A1 làm nhân viên tại Công ty P có trụ sở tại phường H (T đi làm từ sáng đến tối mới về nên không biết việc C bán ma túy). Khoảng giữa năm 2025, C nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời. Sau đó C cho M thuê lại một phòng để ở, một thời gian sau cả hai thống nhất, khi C đi vắng M sẽ bán ma túy hộ và M có thể mua ma túy của C để bán lại cho khách kiếm lời. Ma túy của ai người ấy sử dụng, không sử dụng cùng nhau. Qua quan hệ xã hội C biết Lê Đình L, sinh năm 1988 nhà ở T bán ma túy, C đã nhiều lần sử dụng tài

khoản mạng xã hội Z liên lạc mua ma túy của L với giá 500.000 đồng/01 gam Ketamine và 200.000 đồng/01 viên thuốc lắc. Khi có khách mua C sẽ dùng cân điện tử, đóng gói vào các túi nhỏ bán với giá 100.000 đồng/0,1 gam Ketamine; 300.000 đồng/01 viên thuốc lắc. C và M chỉ nhớ lần mua ma túy gần nhất vào tối ngày 29/8/2025, C mua 06 gam Ketamine và 30 viên thuốc lắc, chuyển khoản trả L số tiền 9.500.000 đồng, trước đó C vẫn còn một ít thuốc lắc và hơn 02 gam ketamine chưa bán hết. Toàn bộ số ma túy này C đã sử dụng và bán như sau: Chiều ngày 30/8/2025, C đi Hà Nội nên đưa cho M bán hộ 05 gam Ketamine và 05 viên thuốc lắc, số ma túy còn lại cất trong phòng ngủ của C. Sau khi nhận ma túy do C giao, M đã bán 2,5 gam Ketamine và 05 viên thuốc lắc được 3.850.000 đồng; bán 04 viên thuốc lắc là ma túy của M (mua từ trước của C) với giá 1.100.000 đồng. Trong đó M bán 02 lần cho Phạm Hải Y, sinh năm 1994, trú tại số A T, phường H vào tối ngày 31/8/2025 bán 200.000 đồng Ketamine và sáng ngày 01/9/2025 bán 300.000 đồng Ketamine. Bán cho một người có zalo tên “Hoàng H” 02 lần, tối ngày 30/8/2025 bán 05 viên thuốc lắc và 01 gam Ketamine; tối ngày 31/8/2025 bán 02 viên thuốc lắc, thu được tổng 2.750.000 đồng. Bán cho nam giới qua telegram tên “Vương Đông” tối ngày 30/8/2025 bán 02 viên thuốc lắc và 01 gam Ketamine được 1.700.000 đồng. Còn lại 2,5 gam Ketamine, M đã sử dụng hết. M đã chuyển khoản trả cho C 4.950.000 đồng (3.850.000 đồng tiền bán ma túy hộ; 1.100.000 đồng trả một phần số ma túy ketamine mà M đã sử dụng). C cũng bán 02 lần ma túy Ketamine cho Phạm Hải Y vào chiều ngày 03/9/2025 là 300.000 đồng (đã thu tiền) và sáng ngày 04/9/2025 là 300.000 đồng nhưng chưa lấy tiền; tối ngày 03/9/2025 C bán cho M 03 viên thuốc lắc nhưng chưa lấy tiền.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Thị Kiều C, Nguyễn Hà M, Phạm Hải Y đều dương tính với ma túy Ketamine; kết quả xét nghiệm của Lê Trung A1 âm tính với các chất ma túy.

Vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 890MT/PC09; tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng của mẫu QT03 và tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng của mẫu QT04 được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 890MT-A/PC09; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng có mặt sau bị vỡ nứt, 01 căn cước công dân số 015194000011 mang tên Nguyễn Thị Kiều C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của Nguyễn Hà M; 01 cân điện tử; 01 quyển sổ có bìa màu hồng; 01 túi nilon chứa nhiều vỏ túi nilon màu trắng kích thước 8,5x14cm; 02 thẻ nhớ SanDisk 64GB của 02 camera lắp tại cửa trước, cửa sau nhà của Nguyễn Thị Kiều C, chuyển Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Hải Phòng quản lý.

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như trên; đồng ý với nội dung các Kết luận giám định và xét nghiệm, không có ý kiến hay khiếu nại gì. Bị cáo Nguyễn Thị Kiều C đề nghị được trả lại 01 căn cước công dân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12promax màu vàng và 01 điện thoại redmi màu trắng vì không liên quan đến hành vi phạm tội; đối với 01 quyển sổ có bìa màu hồng và 02 thẻ nhớ SanDisk 64GB của 02 camera lắp tại cửa trước, cửa sau nhà không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên bị cáo đề nghị tiêu

hủy.

Cáo trạng số 54/CT-VKSKV2 ngày 13/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng truy tố Nguyễn Thị Kiều C, Nguyễn Hà M về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo C vi phạm điểm b, p khoản 2 Điều 251, bị cáo M vi phạm điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự (BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều C từ 10 năm đến 11 năm tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Hà M từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù; áp dụng khoản 5 Điều 251 của BLHS phạt tiền mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp sung quỹ Nhà nước; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 cân điện tử, 01 quyển sổ có bìa màu hồng, 01 túi nilon chứa nhiều vỏ túi nilon màu trắng kích thước 8,5x14cm, 02 thẻ nhớ SanDisk 64GB của 02 camera; tịch thu sung quỹ Nhà nước tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen của Nguyễn Thị Kiều C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của Nguyễn Hà M; truy thu của Nguyễn Thị Kiều C số tiền 5.250.000 đồng, truy thu của Nguyễn Hà M số tiền 1.100.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do bán ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kiều C 01 căn cước công dân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12promax màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng; tiếp tục tạm giữ của bị cáo C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12promax màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng để bảo đảm cho việc thi hành án.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

[2.1] Hành vi của Nguyễn Thị Kiều C: Trong khoảng thời gian từ ngày 30/8/2025 đến ngày 04/9/2025, Nguyễn Thị Kiều C nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho người khác; cụ thể: Chính trực tiếp bán 04 viên thuốc lắc cho Nguyễn Hà

M nhưng chưa lấy tiền, bán 2,5 gam Ketamine được 1.100.000 đồng và bán cho M 03 viên thuốc lắc nhưng chưa lấy tiền (tối ngày 03/9/2025). Chiều ngày 03/9/2025 bán Ketamine cho Phạm Hải Y được 300.000 đồng. Sáng ngày 04/9/2025 bán Ketamine cho Phạm Hải Y được 300.000 đồng nhưng chưa lấy tiền; C còn giao ma túy cho M bán hộ. Hành vi của C bán ma túy cho nhiều người nên vi phạm tình tiết định khung là: Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Chỉnh bán nhiều loại chất ma túy, 2,68 gam Ketamine và 13,32 gam Methamphetamine, MDMA và Ketamine nên vi phạm trường hợp quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS quy định khối lượng Methamphetamine, MDMA và Ketamine từ 05 gam đến dưới 30 gam). Tổng khối lượng các chất ma túy là 16 gam nên bị cáo chịu tình tiết định khung là: “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”. Với hành vi trên Nguyễn Thị Kiều C đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của BLHS.

[2.2] Hành vi của Nguyễn Hà M: M nhiều lần bán hộ ma túy cho C và trực tiếp bán ma túy cho khách; cụ thể: 02 lần bán ma túy cho Phạm Hải Y (tối ngày 31/8/2025 và sáng ngày 01/9/2025); 02 lần bán cho đối tượng tên Hoàng H (tối ngày 30/8/2025 bán 05 viên thuốc lắc và 01 gam Ketamine; tối ngày 31/8/2025 bán 02 viên thuốc lắc); 01 lần bán cho đối tượng tên Vương Đ1 (tối ngày 30/8/2025). Số tiền bán ma túy hộ C là 3.850.000 đồng và số tiền bán ma túy của mình là 1.100.000 đồng (bán 04 viên thuốc lắc M mua từ trước của C). Với hành vi bán ma túy cho nhiều người nên M đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy vi phạm tình tiết định khung là Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS.

[2.3] Cáo trạng số 54/CT-VKSKV2 ngày 13/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng truy tố các bị cáo là đúng pháp luật. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, đạo đức, lối sống, văn hóa và sức khỏe của người khác. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; bị cáo C có bà nội Đặng Thị C1 là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp. Bị cáo Nguyễn Thị Kiều C là chủ mưu, trực tiếp đi mua ma túy từ L để bán lại, đưa ma túy cho M bán hộ và trực tiếp bán ma túy. M mua ma túy của C với giá rẻ để bán lại hưởng chênh lệch. Vì vậy vai trò của C cao hơn M; cần xử phạt các bị cáo mức án trên mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét tính chất, hành vi phạm tội, loại tội phạm bị cáo thực hiện cũng như điều kiện thi hành án; cần phạt tiền bị cáo C 15.000.000 đồng, phạt tiền bị cáo M 7.000.000 đồng để nộp sung quỹ Nhà nước.

[6] Về vật chứng gồm: Số ma túy còn lại sau giám định, 01 cân điện tử, 01 túi nilon chứa nhiều vỏ túi nilon màu trắng là vật chứng vụ án và 01 quyển sổ có bìa màu hồng, 02 thẻ nhớ SanDisk 64GB của 02 camera bị cáo C không có nguyện vọng nhận lại do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bị cáo C dùng để sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen của Nguyễn Thị Kiều C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của Nguyễn Hà M dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 5.250.000 đồng C bán ma túy có được, số tiền 1.100.000 đồng My bán ma túy có được là tiền thu lợi bất chính cần truy thu để sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kiều C 01 căn cước công dân; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Promax màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng thu giữ của C không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo C sử dụng, nhưng do bị cáo C còn phải thực hiện nghĩa vụ thi hành bản án nên cần tạm giữ.

[7] Về những vấn đề khác: Anh Lê Trung A1 không biết C, M mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ. Các đối tượng mua ma túy có tên Vương Đ1, Hoàng H, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp. Bị cáo C khai mua ma túy của Lê Đình L, quá trình điều tra xác định L có quen biết với C, việc chuyển khoản ghi là “trả nợ”, không phải là tiền bán ma túy cho C; thời điểm đó L không ở Việt Nam. Xác minh tại Cục X, xác định cuối tháng 08 và đầu tháng 9/2025, Lê Đình L đã xuất cảnh khỏi Việt Nam, xác minh tài khoản thể hiện nội dung chuyển khoản ghi “trả nợ”. Hiện Lê Đình L đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khởi tố, tạm giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo C, M2; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Kiều C, Nguyễn Hà M; áp dụng thêm điểm p khoản 2 Điều 251 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Kiều C.

Tuyên bố:

+ Các bị cáo Nguyễn Thị Kiều C, Nguyễn Hà M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thị Kiều C 11 (mười một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 04/9/2025.

+ Bị cáo Nguyễn Hà M 09 (chín) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 04/9/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Kiều C 15.000.000 đồng, phạt tiền bị cáo Nguyễn Hà M 7.000.000 đồng để nộp sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 cân điện tử, 01 quyển sổ có bìa màu hồng, 01 túi nilon chứa nhiều vỏ túi nilon màu trắng và 02 thẻ nhớ SanDisk 64GB của 02 camera; tịch thu sung quỹ Nhà nước tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen của Nguyễn Thị Kiều C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của Nguyễn Hà M; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Kiều C 01 căn cước công dân mang số 015194000011 mang tên Nguyễn Thị Kiều C; trả lại nhưng tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Promax màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu trắng để đảm bảo việc thi hành án (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Hải Phòng); truy thu của Nguyễn Thị Kiều C số tiền 5.250.000 đồng, của Nguyễn Hà M số tiền 1.100.000 đồng để nộp sung quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; các bị cáo Nguyễn Thị Kiều C, Nguyễn Hà M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 CATP Hải Phòng;
- CQĐT CATP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đỗ Văn Dũng

